

Bản án số: 79/2019/HS - PT

Ngày: 24 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Tiến Phong.**

Các Thẩm phán: **Ông Hoàng Nhật Tân và ông Phạm Năng Thành.**

- *Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Thiện-* Thư ký Tòa hình sự.

- *Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 875/2018/HSPT ngày 17/12/2018 do có kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo **Đỗ Long H** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Toà án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

Lý lịch bị cáo kháng cáo:

Đỗ Long H, sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT: Tổ 58, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 14, ngõ 190 tổ 5A, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; con ông: **Đỗ Văn N;** con bà: **Hồ Thị T;** vợ **Đặng Thị Thu T;** theo Danh chỉ bản số 242 lập ngày 25/7/2018, tại Công an Tây Hồ, thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

Người bị hại và đại Dện hợp pháp cho người bị hại không kháng cáo: **Cháu Đỗ An D,** sinh ngày 13 tháng 10 năm 2007 (vắng mặt). Người đại Dện hợp pháp của cháu **Đỗ An D:** **Chị Vũ Thanh P,** sinh năm 1982 (là mẹ đẻ của cháu D); Cùng trú tại: Căn hộ D3, tầng 8, Chung cư 130, quận T, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2018 cháu Đỗ An D đi bộ từ nhà đến quán tạp hóa tại đường T (đối Diện tòa chung cư cháu D sinh sống) để mua bánh mì, kem và thẻ điện thoại. Khi cháu D đi về đến lối đi ngăn cách tòa chung cư 130 quận T với khách sạn Hoa Đào thì Đỗ Long H đi bộ ở phía sau. Thấy cháu D đi bộ một mình phía trước cách H khoảng 06 mét, H đi đến gần, khi cách cháu D khoảng 0,5 mét thì cháu D quay lại nhìn thấy H, H liền hỏi “em đang làm gì đấy”, cháu D trả lời “em đang ăn kem”, H hỏi tiếp “kem gì đấy”. Cháu D không trả lời và vứt que kem vào thùng rác rồi vào sảnh chờ thang máy tầng 1 tòa nhà chung cư và bấm nút chờ. H đi đến cửa thang máy đứng sát bên cạnh, cách cháu D khoảng 0,5 mét; khi thang máy mở cửa cháu D bước vào thang máy, H cùng vào cùng, cháu D quẹt thẻ và bấm thang lên tầng 8 rồi áp lưng vào thành thang máy bên trái, mặt quay ra ngoài (nhìn từ ngoài vào). H đứng trong thang máy cách cháu D khoảng 01 mét, lưng quay vào thành trong cùng của thang máy, mặt hướng ra cửa. Trong thang máy chỉ có H và cháu D, thang máy bắt đầu D chuyển thì H nảy sinh ham muốn, liền dùng tay sờ vào âm hộ của cháu D. Khi thang máy D chuyển đến tầng 3, H bước đến trước mặt cháu D, đứng đối Diện cháu và cúi người xuống, dùng bàn tay phải sờ ở bên ngoài váy, chạm vào âm hộ của cháu rồi vuốt từ vùng âm hộ lên bụng nhưng không vén áo của cháu D. Cháu D hét to “không” đồng thời đẩy H lùi về phía sau. H đứng sát vào thành trong cùng của thang máy im lặng và không đụng chạm đến cơ thể cháu D nữa. Sau đó thang máy D chuyển đến tầng 8 mở cửa, cháu D chạy ra ngoài đi về căn hộ của mình, H cũng đi ra khỏi thang máy và đi vào thang bộ về công ty nơi H làm việc. Khi cháu D về nhà đã gọi điện thoại cho bố là anh Đỗ Trọng H (sinh năm 1977; trú tại: Căn hộ D3, tầng 8, Chung cư 130, quận T, Hà Nội) nói với bố sự việc. Khoảng 50 phút sau anh H về nhà hỏi cháu D sự việc và đặc điểm của đối tượng, sau đó dẫn cháu D xuống phòng an ninh của tòa nhà để trình báo và yêu cầu bảo vệ tòa nhà cho xem lại hình ảnh camera. Qua quan sát camera anh H phát hiện và nghi vấn một thanh niên mặc áo sơ mi màu đỏ sẫm, quần bò màu xanh, đeo kính đi cùng cháu D vào thang máy nên đã tìm và phát hiện thanh niên xuất hiện tại sảnh công ty TNHH khai thác khoáng vật Hà Nội. Anh H và anh Nguyễn Mạnh H (sinh năm 1978; trú tại: số 19/1/54 đường T, Hà Nội) Phụ trách quản lý tòa nhà chung cư đã yêu cầu chị Hoàng Thị H Hậu (sinh năm 1991; trú tại: thôn N, thị trấn Nh, Hưng Yên) là nhân viên công ty đến phòng an ninh quan sát camera. Qua quan sát camera chị Hậu xác nhận người đi cùng cháu D tại thang máy là Đỗ Long H là nhân viên công

ty TNHH khai thác khoáng vật Hà Nội. Chị Hậu đã gọi H đến phòng an ninh của tòa nhà để gặp anh H, tại đây H đã khai nhận hành vi của H dùng tay sờ vào âm hộ của cháu D tại thang máy như trên. Sau đó anh Hiếu, chị Phương là bố mẹ đẻ cháu D đã trình báo sự việc với cơ quan công an. Công an quận T sau khi nhận được tin tố giác đã đưa H về cơ quan công an làm rõ sự việc và đã tiến hành kiểm tra, xem xét dấu vết trên thân thể cháu D. Qua khám xét không phát hiện dấu vết, tổn thương gì. Chị Ph là người giám hộ cho cháu D từ chối khám và giám định thương tích đối với cháu D.

Ngày 21/5/2018 ông Dương Quốc T (sinh năm 1971; trú tại: Tập thể nhà máy điện quận T, Hà Nội) là nhân viên quản lý tòa chung cư 130 đã giao nộp 03 bức ảnh được in ra từ dữ liệu camera an ninh của chung cư, trong đó có 01 ảnh có hình ảnh nam thanh niên mặc áo sơ mi màu sẫm đeo kính đi cùng thang máy với cháu D, tấm ảnh thứ 2 và thứ 3 là hình ảnh nam thanh niên trên bước ra khỏi thang máy. Tại Cơ quan CSĐT Đồn Long H đã xác nhận hình ảnh thứ nhất là hình ảnh của H đứng cùng cháu D tại thang máy trước khi H thực hiện hành vi sờ tay vào âm hộ cháu D. Hình ảnh thứ 2 và thứ 3 là hình ảnh H bước ra khỏi thang máy sau khi thực hiện hành vi sờ tay vào âm hộ cháu D.

Ngày 08/6/2018 Cơ quan CSĐT đã tiến hành dựng lại hiện trường vụ án, cho H Dễn lại hành vi đối với cháu D (thay thế bằng ma-nơ-canh). Quá trình Dễn lại hành vi đều phù hợp với lời khai của H và người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thanh Ph là người đại Diện hợp pháp cho cháu D xác định cháu D không bị tổn hại do hành vi của bị cáo gây ra và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2018/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân quận T đã tuyên phạt bị cáo Đỗ Long H 06 tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, đại Diện hợp pháp người bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/11/2018 bị cáo Đỗ Long H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; hứa hẹn sửa chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; vì hiện bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, vợ vừa sinh con nhỏ; bị cáo đang có công ăn việc làm ổn định và phạm tội lần đầu; hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, khi chỉ dừng lại ở việc dùng tay sờ vào vùng âm hộ của cháu D 01 lần và sờ ở ngoài quần.

- Trước phiên tòa phúc thẩm chị Vũ Thanh Ph, đại Diện hợp pháp cho cháu D cũng có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo lần đầu phạm tội, đã biết lỗi lầm và xin lỗi gia đình bị hại; hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là rất nhỏ..vv....

- Đại Diện VKSND thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hưởng giải quyết vụ án như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2018/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân quận T xét xử bị cáo Đỗ Long H về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đang có công ăn việc làm và hiện đang là lao động chính trong gia đình, khi vợ vừa sinh con nhỏ; gia đình bị cáo có nhiều cống hiến cho xã hội (Theo đơn xác nhận của UBND phường T, quận H). Trước phiên tòa, đại Diện hợp pháp cho người bị hại cũng có đơn đề nghị Tòa cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội nên đề nghị với HĐXX giữ nguyên mức án 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật đề nghị HĐXX không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về hình thức:** Đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Long H gửi trong hạn luật định, phù hợp với nội dung và hình thức nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] **Về nội dung:** Với diễn biến hành vi mà bị cáo thực hiện được mô tả ở nội dung trên, thì Bản án sơ thẩm số 144/2018/HSST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân quận T đã xét xử bị cáo Đỗ Long H về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo đang có công ăn việc làm và hiện đang là lao động chính trong gia đình, khi vợ vừa sinh con nhỏ; gia đình bị cáo có nhiều công hiến cho xã hội (Theo đơn xác nhận của UBND phường T, quận H). Trước khi mở phiên tòa, đại Dện hợp pháp cho người bị hại cũng có đơn đề nghị Tòa cho bị cáo được hưởng án treo, vì hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cho bị hại là không đáng kể.

[4] Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; việc không bắt bị cáo cách ly xã hội cũng không ảnh hưởng công tác giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Đối chiếu với các qui định của pháp luật, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH qui định về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Long H.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Long H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường T, quận H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đỗ Long H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về án phí: Bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận T;
- VKSND quận T;
- Công an quận T;
- Chi cục THA quận T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tiến Phong